

FACRASU

Sucralfate Tablets USP 1 g

Viên nén

<https://trungtamthuoc.com/>

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén có chứa:

Hoạt chất: Sucralfat USP

1 g

Tá dược: Microcrystallin Cellulose, Lactose, Tinh bột, Povidon K-30, Talc, Natri Lauryl Sulphat Magnesi Stearat, Colloidal Anhydrous Silica, Saccharin natri, Crosscarmellose natri.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

- Có tới 5% phần disacarid và dưới 0,02% nhôm được hấp thu vào cơ thể sau khi uống một liều sucralfat. Phần lớn thuốc được đào thải ra phân, chỉ có một lượng nhỏ sulfat disacarid thải ra nước tiểu.

DƯỢC LỰC HỌC:

- Sucralfat là một muối nhôm của sulfat disacarid, dùng điều trị loét dạ dày. Cơ chế tác dụng của thuốc là tạo một phức hợp với các chất như albumin và fibrinogen của dịch ri kết dính với ổ loét, làm thành một hàng rào ngăn cản tác dụng của acid, pepsin và mật. Sucralfat cũng gắn trên niêm mạc bình thường của dạ dày và tá tràng với nồng độ thấp hơn nhiều so với vị trí loét. Sucralfat còn ức chế hoạt động của pepsin, gắn với muối mật, làm tăng sản xuất prostaglandin E2 và dịch nhầy dạ dày

CHỈ ĐỊNH

- Điều trị duy trì cho các bệnh nhân loét tá tràng ở liều đã giảm sau khi chữa lành các vết loét cấp tính.
- Điều trị loét dạ dày tá tràng, viêm dạ dày mạn tính, loét lành tính.
- Phòng tái phát loét tá tràng, phòng loét do stress.
- Điều trị bệnh trào ngược dạ dày - thực quản.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

Sucralfat không nên dùng cùng thức ăn. Phải uống vào lúc đói.

Loét tá tràng:

2 g/lần, mỗi ngày uống 2 lần vào buổi sáng và trước khi đi ngủ.

Với vết loét nhỏ, cần điều trị trong 4 tuần.

Với vết loét lớn, cần điều trị trong 8 tuần.

Loét dạ dày lành tính:

Người lớn: 1 g/lần, ngày uống 4 lần.

Điều trị tiếp tục đến khi vết loét lành hẳn (kiểm tra bằng nội soi). Thường cần phải điều trị 6 - 8 tuần.

Người bệnh cũng cần được điều trị để loại trừ vi khuẩn *Helicobacter pylori* tối thiểu bằng metronidazol và amoxicilin, phối hợp với sucralfat và với một thuốc chống tiết acid như thuốc ức chế H2 histamin hay ức chế bơm proton.

Phòng tái phát loét tá tràng:

1 g/lần, ngày uống 2 lần. Điều trị không được kéo dài quá 6 tháng.

Loét tá tràng tái phát là do vi khuẩn *Helicobacter pylori*; để loại trừ *Helicobacter pylori*, cần cho một đợt điều trị mới bằng sucralfat phối hợp với kháng sinh.

Điều trị trào ngược dạ dày - thực quản: 1 g/lần, ngày uống 4 lần, một giờ trước mỗi bữa ăn và khi đi ngủ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc

LƯU Ý VÀ THẬN TRỌNG

Dùng thận trọng ở người suy thận do nguy cơ tăng nồng độ nhôm trong huyết thanh; nhất là khi dùng dài ngày. Trường hợp suy thận nặng, nên tránh dùng.

SỬ DỤNG Ở PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Chưa xác định được tác dụng có hại đến thai. Tuy nhiên, khi mang thai chỉ nên dùng thuốc trong trường hợp thật cần thiết.

Chưa biết sucralfat có bài tiết vào sữa hay không. Nếu có bài tiết vào sữa mẹ, lượng sucralfat cũng sẽ rất ít, vì thuốc được hấp thu vào cơ thể rất ít

ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa có báo cáo.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Có thể dùng các antacid cùng với sucralfat trong điều trị loét tá tràng để giảm nhẹ chứng đau. Nhưng không được uống cùng một lúc vì antacid có thể ảnh hưởng đến sự gắn của sucralfat trên niêm mạc. Nên dặn người bệnh uống antacid trước hoặc sau khi uống sucralfat một nửa giờ.

Các thuốc cimetidin, ranitidin, ciprofloxacin, norfloxacin, ofloxacin, digoxin, warfarin, phenytoin, theophylin, tetracyclin khi uống cùng với sucralfat sẽ bị giảm hấp thu. Vì vậy phải uống những thuốc này 2 giờ trước hoặc sau khi uống sucralfat

TÁC DỤNG PHỤ

Thường gặp, ADR >1/100

Tiêu hóa: Táo bón.

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100

Tiêu hóa: tiêu chảy, buồn nôn, nôn, đầy bụng, khó tiêu, đầy hơi, khô miệng.

Ngoại da: Ngứa, ban đỏ.

Thần kinh: Hoa mắt, chóng mặt, mất ngủ, buồn ngủ.

Các tác dụng phụ khác: Đau lưng, đau đầu.

Hiếm gặp, ADR <1/1000

Phản ứng mẫn cảm: Mày đay, phù Quincke, khó thở, viêm mũi, co thắt thanh quản, mặt phù to.

Dị vật dạ dày.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng phụ khi dùng thuốc.

QUÁ LIỀU: Chưa có báo cáo.

BẢO QUẢN : Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TRÌNH BÀY: Hộp 5 vỉ x 10 viên.

TIÊU CHUẨN: Nhà sản xuất

KHUYẾN CÁO:

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.
Tránh xa tầm tay trẻ em

Sản xuất tại Ấn Độ bởi:

Aurochem Pharmaceuticals (I) Pvt. Ltd.
58 Palghar Taluka, Ind Co.-op. Estate Ltd
Palghar - 401 404, Maharashtra, INDIA